

Số: 08/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Cao Lãnh, ngày 20 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 71/2021/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2021 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con và cấp dưỡng nuôi con*” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phạm Văn L, sinh năm 1976;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã M, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở hiện nay: Số 49, Đường T, Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

2. Chị Võ Trần Phương H, sinh năm 1981;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Số 49, Đường T, Phường 4, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn L và chị Võ Trần Phương H kết hôn với nhau vào năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ theo giấy chứng nhận kết hôn số 417, ngày 20/11/2006 nên quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị H là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019.

Tuy nhiên, đến cuối năm 2020 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp cách sinh hoạt và nhiều vấn đề khác. Vì những lý do trên quan hệ vợ chồng trở nên căng thẳng, tình cảm vợ chồng bắt đầu đi xuống. Mặc dù, vợ chồng cũng đã nhiều lần ngồi lại với nhau trao đổi tìm ra cách giải quyết mâu thuẫn, gia đình cũng can thiệp giảng giải cho vợ chồng đi đến hòa thuận. Nhưng sự việc vẫn không được giải quyết, vợ chồng vẫn không thể hòa hợp được với nhau. Từ đó tình cảm vợ chồng anh chị không thể cứu vãn, mục đích hôn nhân không được và không thể kéo dài. Do đó, anh L và chị H thống nhất thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Phạm Văn L và chị Võ Trần Phương H thống nhất có 02 con chung tên Phạm Quỳnh T, sinh ngày 15/9/2007 và Phạm Thành D, sinh năm 24/8/2008. Hiện nay hai con chung đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn, anh L và chị H thống nhất chị H được tiếp tục nuôi 02 con chung Phạm Quỳnh T sinh ngày 15/9/2007 và Phạm Thành D, sinh năm 24/8/2008 là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Phạm Quỳnh T, sinh ngày 15/9/2007 và Phạm Thành D, sinh năm 24/8/2008, mức cấp dưỡng mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2022 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

[3] Về tài sản chung: Anh L và chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh L và chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Phạm Văn L và chị Võ Trần Phương H tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Văn L và chị Võ Trần Phương H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Văn L và chị Võ Trần Phương H thống nhất có 02 con chung tên Phạm Quỳnh T, sinh ngày 15/9/2007 và Phạm Thành D, sinh năm 24/8/2008. Hiện nay hai con chung đang sống chung với chị H. Sau khi ly hôn, anh L và chị H thống nhất chị H được tiếp tục nuôi 02 con chung Phạm Quỳnh T sinh ngày 15/9/2007 và Phạm Thành D, sinh năm 24/8/2008.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Phạm Văn L tự nguyện cấp dưỡng nuôi 02 con chung tên Phạm Quỳnh T, sinh ngày 15/9/2007 và Phạm Thành D, sinh năm 24/8/2008, mức cấp dưỡng mỗi con chung là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01/2022 cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Anh L và chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh L và chị H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm và cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn L và chị Võ Trần Phương H tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí về hôn nhân gia đình và cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số 0005339, ngày 21/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân

sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh Phạm Văn L và chị Võ Trần Phương H đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- UBND phường Thới An, quận Ô Môn, TP Cần Thơ.
- (Số 417, ngày 20/11/2006);
- Lưu: HSVA.

THẨM PHÁN

Lê Thị Huế